

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 52 /2021/DS-ST

Ngày: 10-9-2021

Về việc: “T/c Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa :* Bà Trần Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân :* Bà Trần Thị Minh Thâm

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Tô Tấn Cường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

***Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quang– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/2021/QĐDS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1045/2021/QĐST- DS, ngày 04 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1072/2021/QĐST- DS, ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Mang Đình Nh, sinh năm 1990, có mặt.

Trú tại: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977, vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại các bản khai, biên bản công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn anh Mang Đình Nh trình bày:* Giữa anh với Nguyễn Văn Th có biết nhau, do có cô ở gần nhà nhờ anh Th làm sổ nhà, nên ngày 25-6-2020, anh muốn nhờ Th làm sổ nhà và anh Th hứa sẽ làm thời hạn 01 tháng sẽ có sổ với phí là 36.000.000đ, lúc này anh đã cho anh Th mượn 3.000.000đ, đến ngày 04-7-2020, anh Th mượn tiếp

10.000.000đ nữa và anh Thđã viết giấy mượn tiền. Đến ngày 26-12-2020, anh có hỏi thì anh Thnói chậm để anh làm nhưng chờ mãi, sau đó anh Thnói không làm được và hứa sẽ trả tiền lại tiền cho anh. Tuy nhiên nhiều lần đòi anh Thvẫn không chịu trả cho anh. Vì vậy anh khởi kiện yêu cầu anh Thtrả cho anh số tiền là 13.000.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa anh Nhxin rút lại yêu cầu đòi số tiền 3.000.000đ, vì anh chưa có chứng cứ, khi nào có chứng cứ anh kiện sau. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục hợp lệ nhưng vẫn không có ý kiến trình bày và vắng mặt tại phiên toa .

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 BLDS, Điều 37 Luật Hôn Nhân gia đình buộc anh Thtrả cho anh Nhsố tiền nợ là 10.000.000đ thời buộc vợ chồng ông Bích chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng : Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tạiThôn B, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu của Mang Đình Nh yêu cầu anh Nguyễn Văn Th trả cho anh số tiền mượn còn nợ là 13.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 04-7-2020 thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo anh Nhthì việc anh Thcó hứa làm giấy tờ sở nhà cho anh Nhnên đã hỏi mượn tiền anh Nhvà viết giấy mượn tiền ngày 04-7-2020 với số tiền là 10.000.000đ, nay anh Nhyêu cầu anh Thtrả lại số tiền này là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2].2 Đối với yêu cầu của anh Nhvề số tiền 3.000.000đ mà anh Nhcho mượn ngày 25-6-2020 chỉ nói miệng mà không có chứng cứ, và tại phiên tòa anh Nhxin rút yêu cầu này nên Tòa đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này, anh Nhcó quyền khởi kiện yêu cầu này bằng vụ án khác.

[3] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 26, Nghị Quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc vợ anh Thùng phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho anh Nh325.000đ tiền tạm ứng án phí.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 35, 39, 217, 227, 228, 233 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 465 Bộ luật dân sự 2015. Điều 26 Nghị Quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30-12-2016 của UBTVQH khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Buộc anh Nguyễn Văn Th phải trả cho anh Mang Đình Nh số tiền 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Đình chỉ phần một phần yêu cầu của anh Nh về việc yêu cầu anh Th trả 3.000.000đ đã mượn. Anh Nh có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Về án phí DSST: Buộc anh Thùng phải chịu 500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho anh Nh325.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005759 ngày 06-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10-9-2021). Đương sự vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bích Thủy**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ Tọa Phiên tòa**